

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ trồng cây phân tán  
trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BKHĐT ngày 14/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*Căn cứ Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền năm 2021 để hỗ trợ trồng cây phân tán và kinh phí trồng rừng thay thế năm 2022 để hỗ trợ trồng rừng sản xuất;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 254/BC-SNN ngày 15/11/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh năm 2022, với nội dung như sau:

### **1. Diện tích và địa điểm**

a) Tổng diện tích hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2022 là 7,153 ha, tương đương khoảng 7.153 cây.

b) Địa điểm trồng: Tại các xã, thị trấn gồm: Vĩnh Hòa, Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo và TT.Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thuộc khu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cụ thể:

+ Xã Vĩnh Hòa: Tiểu khu 219A, 236.

+ Xã Vĩnh Quang: Tiểu khu 218, 227.

+ Xã Vĩnh Thuận: Tiểu khu 210B.

+ Xã Vĩnh Hảo: Tiểu khu 202A, 184A.

+ Thị trấn Vĩnh Thạnh: Tiểu khu 202B.

**2. Đối tượng trồng cây:** Các hộ dân tại các xã, thị trấn, gồm: Vĩnh Hòa, Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo và thị trấn Vĩnh Thạnh.

**3. Hình thức trồng cây:** Trồng cây phân tán (bao gồm cây xanh đô thị và cây lâm nghiệp trồng phân tán) trên bờ lô, ở nương rẫy kết hợp bảo vệ cây nông nghiệp, trồng trên diện tích đất vườn, đất công cộng (đường giao thông, bờ mương)...thuộc trong khu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

### **4. Loài cây trồng, nguồn giống, kỹ thuật**

a) Loài cây trồng: Các loài cây lâm nghiệp, cây cảnh quan như: Lim xanh, Sao đen, Xà cừ, Bằng lăng tím, Phượng vĩ...

b) Nguồn giống: Tại các cơ sở sản xuất cây giống có đủ điều kiện sản xuất giống; cây giống phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

c) Kỹ thuật: Áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng loài cây.

**5. Thời gian thực hiện:** Năm 2022.

**6. Đơn vị được hỗ trợ:** UBND các xã, thị trấn gồm: Vĩnh Hòa, Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo và thị trấn Vĩnh Thạnh.

**7. Kinh phí thực hiện:** 35.765.0000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

**8. Nguồn vốn hỗ trợ:** Nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền năm 2021.

**Điều 2.**

**1. Giao UBND huyện Vĩnh Thạnh:**

a) Chỉ đạo cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn: Vĩnh Hòa, Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo và thị trấn Vĩnh Thạnh tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

b) Tiếp nhận hoặc có văn bản phân công đơn vị tiếp nhận nguồn kinh phí từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để thực hiện việc giải ngân, thanh toán, quyết toán tiền hỗ trợ trồng cây phân tán.

c) Ban hành văn bản giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Thạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch để làm cơ sở thanh toán theo quy định.

d) Tổ chức nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả trồng cây phân tán và thanh quyết toán theo quy định.

**2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Vĩnh Thạnh thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thực hiện việc giải ngân, thanh quyết toán nguồn tiền hỗ trợ trồng cây phân tán sau khi nghiệm thu theo quy định.**

**3. Giao Sở Tài chính phối hợp hướng dẫn việc thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán theo quy định.**

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH HỖ TRỢ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN**

STT	Xã	Thôn, bản	Số lượng cây giống (cây)	Diện tích quy đổi (ha)				Kinh phí hỗ trợ (5.000.000 đồng/ha)
				Diện tích (ha)	Vị trí			
					Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>Tây Thuận</b>		<b>1.600</b>	<b>1,6</b>				<b>8.000.000</b>
		Thôn Trung Sơn	400	0,4				2.000.000
		Thôn Hòa Thuận	500	0,5				2.500.000
		Thôn Thượng Sơn	200	0,2				1.000.000
		Trạm Y tế	400	0,4				2.000.000
		Thôn Tiên Thuận	100	0,1				500.000
<b>II</b>	<b>Tây Giang</b>		<b>12.000</b>	<b>12,0</b>				<b>60.000.000</b>
1	Phan Cu Đen	Hữu Giang	300	0,3				1.500.000
2	Trần Văn Kiêm	Nam Giang	300	0,3				1.500.000
3	Nguyễn Văn An	Tả Giang 1	400	0,4				2.000.000
4	Trần Văn Trung	Tả Giang 2	400	0,4				2.000.000
5	Nguyễn Minh Hồng	Thượng Giang 1	400	0,4				2.000.000
6	Nguyễn Thanh Lai	Thượng Giang 2	200	0,2				1.000.000
7	BCH QS huyện	Tả Giang 1	10.000	10				50.000.000
<b>III</b>	<b>Bình Tường</b>		<b>19.000</b>	<b>19,0</b>				<b>95.000.000</b>
1	Hà Văn Thanh	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
2	Nguyễn Văn Huệ	Hòa Hiệp	500	0,5				2.500.000
3	Nguyễn Văn Huệ	Hòa Hiệp	500	0,5				2.500.000
4	Nguyễn Đình Bạ	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
5	Nguyễn Đình Hiếu	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
6	Nguyễn Thanh Mười	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
7	Nguyễn Thị Mỹ Vụ	Hòa Hiệp	1.500	1,5				7.500.000
8	Trần Văn Hậu	Hòa Hiệp	500	0,5				2.500.000
9	Nguyễn Văn Sau	Hòa Hiệp	500	0,5				2.500.000

10	Nguyễn Tấn Thông	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
11	Huỳnh Thị Mót	Hòa Hiệp	1.500	1,5				7.500.000
12	Nguyễn Đình Trung	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
13	Lê Văn Thành	Hòa Hiệp	1.500	1,5				7.500.000
14	Nguyễn Văn Thành	Hòa Hiệp	1.500	1,5				7.500.000
15	Ngô Minh Hùng	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
16	Dương Ngọc Hùng	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
17	Nguyễn Văn Tình	Hòa Sơn	1.000	1				5.000.000
18	Nguyễn Thành Năm	Hòa Hiệp	1.000	1				5.000.000
19	Nguyễn Trung Đương	Hòa Sơn	1.000	1				5.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>32.600</b>	<b>32,6</b>				<b>163.000.000</b>